CTCP Tasco (HNX: HUT)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	17,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-11.5%	**-12.4%**	**-13.7%**

Q2/24

ROE 0.7%

+/- YoY ▼ 0.6%

Q2/24

DT thuần 6,430 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 1,247 ▲ 24.1%

YoY ▲ 6,101 ▲ 1854%

6T 2024

DT thuần 11,613 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 10,989 ▲ 1760%

Q2/24

LN gộp 585 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 73.0 ▲ 14.3%

YoY ▲ 441 ▲ 306%

6T 2024

LN gộp 1,097 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 854 ▲ 352%

Q2/24

LN thuần 67.9 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 59.4 ▲ 694%

YoY ▲ 48.2 ▲ 245%

6T 2024

LN thuần 76.5 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 54.5 ▲ 248%

Q2/24

LN sau thuế 60.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 28.5 ▲ 88.9%

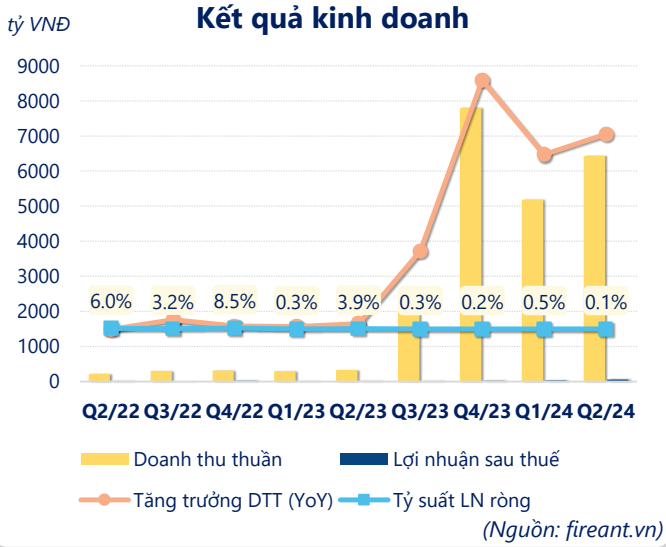
YoY ▲ 47.9 ▲ 377%

6T 2024

LN sau thuế 92.7 *tỷ VNĐ*

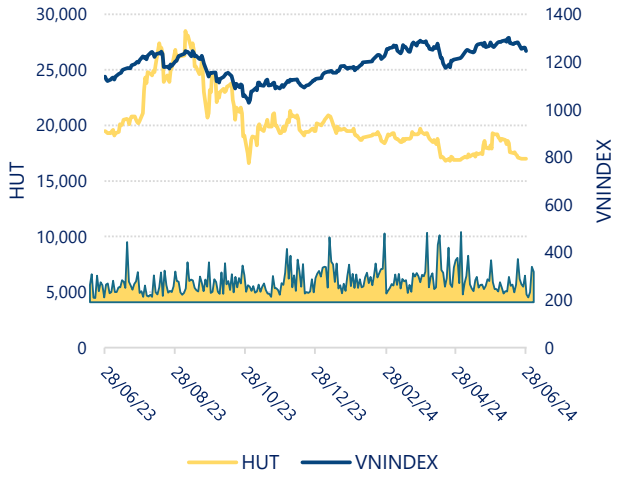
YoY ▲ 79.0 ▲ 579%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

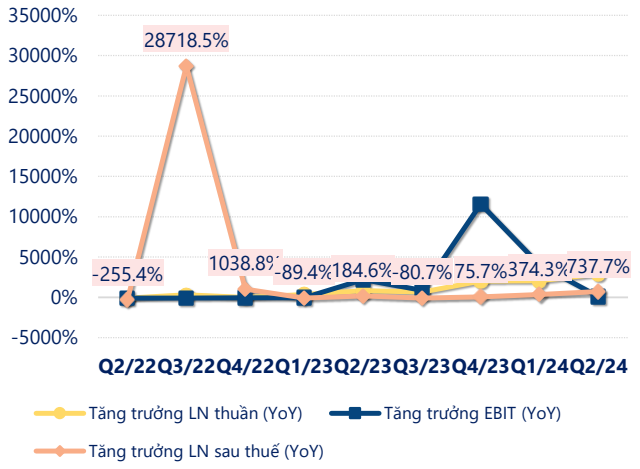
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

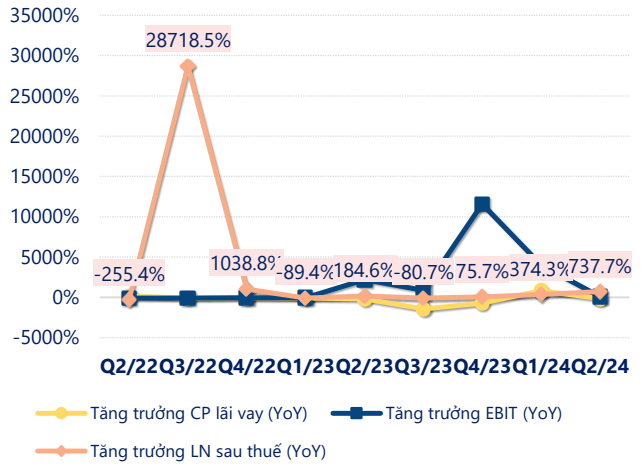
CTCP Tasco (HNX: HUT)

Tăng trưởng lợi nhuận



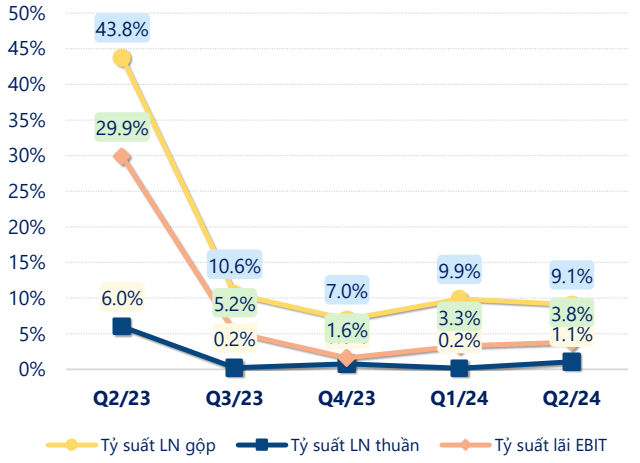
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



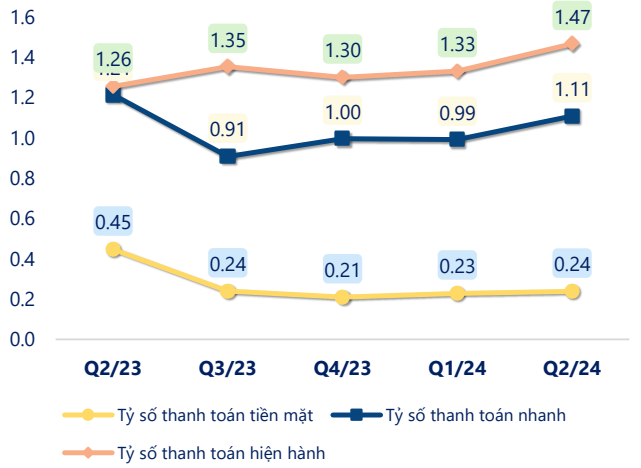
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



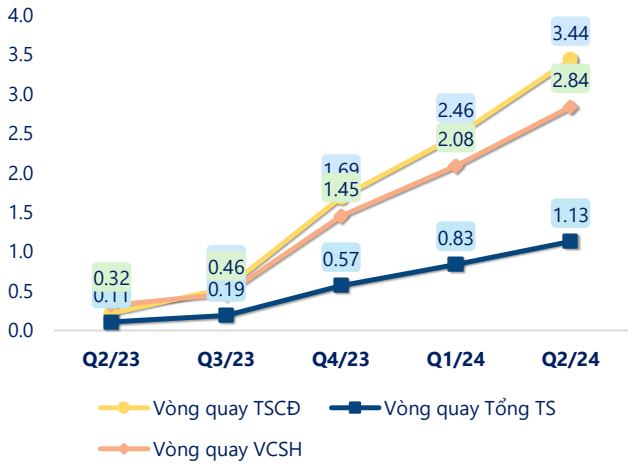
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



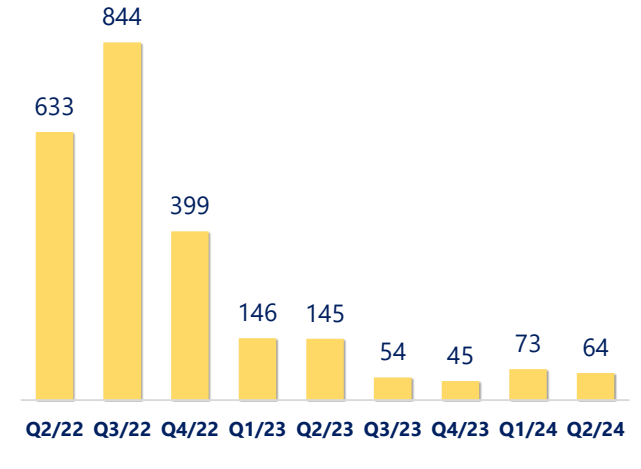
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

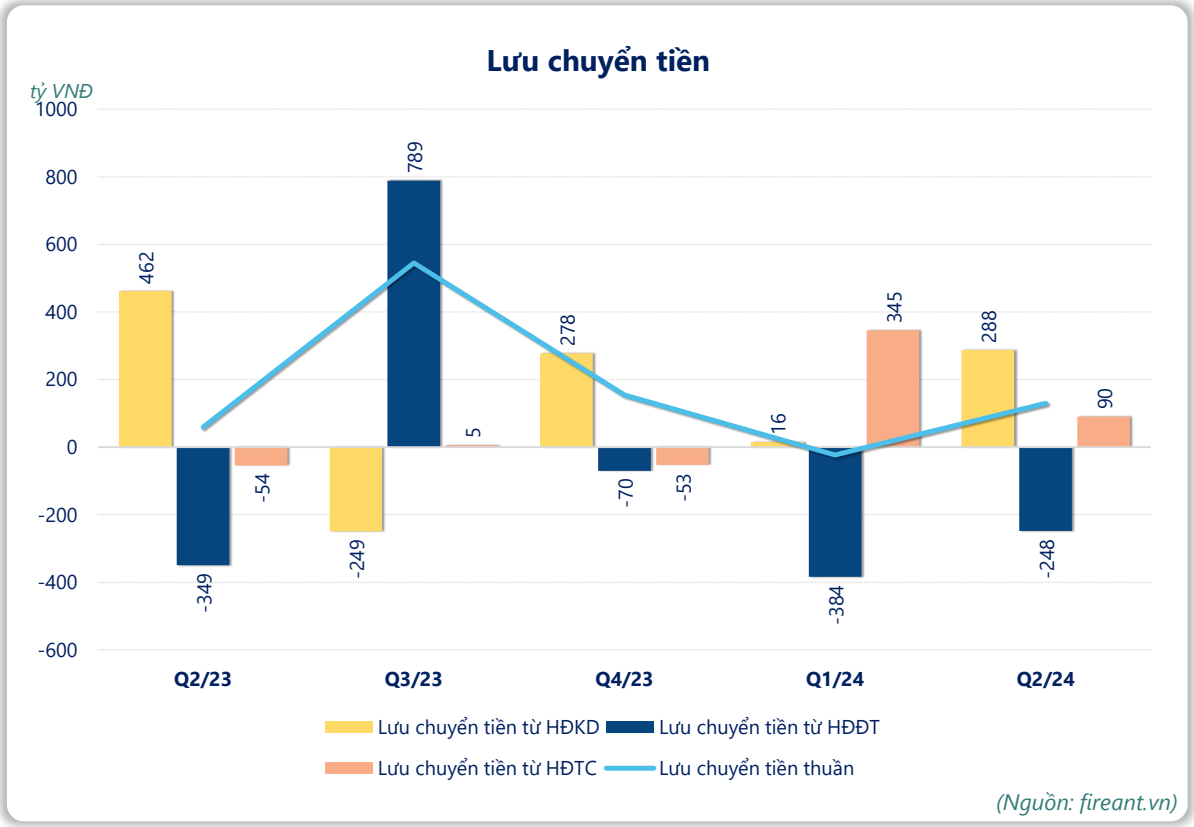


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tasco (HNX: HUT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**6,430**	**329**	**1854%**	**11,613**	**624**	**1760%**
Giá vốn hàng bán	5,845	185	3059%	10,516	382	2655%
Lợi nhuận gộp	585	144	306%	1,097	243	352%
Doanh thu HĐTC	352	33.0	968%	406	57.6	605%
Chi phí TC	163	82.4	98.1%	305	156	94.9%
Chi phí lãi vay	163	82.3	97.9%	298	156	90.8%
LN trong công ty LKLD	**-20.0**	**-7.68**	**-160%**	**-14.2**	**-7.06**	**-102%**
Chi phí bán hàng	263	4.77	5422%	502	9.70	5069%
Chi phí QLDN	**423**	**62.5**	**577%**	**606**	**105**	**477%**
LN thuần từ HĐKD	67.9	19.7	245%	76.5	22.0	248%
Lợi nhuận khác	**16.1**	**-3.71**	**535%**	**42.8**	**-2.32**	**1941%**
LN trước thuế	84.0	16.0	425%	119	19.7	506%
Lợi nhuận sau thuế	**60.6**	**12.7**	**377%**	**92.7**	**13.7**	**579%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.74**	**12.7**	**-62.7%**	**30.8**	**13.6**	**125%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)